

## THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO VAI TRÒ TƯ VẤN TÂM LÝ CHO SINH VIÊN CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

• Nguyễn Thị Xuân Đài<sup>(\*)</sup>, Nguyễn Hoàng Minh Trí<sup>(\*)</sup>

### Tóm tắt

*Thực hiện chủ đề năm học 2015-2016: “Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực người học”, nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường; nhóm tác giả thông qua thực tiễn hoạt động tư vấn tâm lý cho sinh viên, xây dựng cơ sở lý luận, khảo sát thực trạng hoạt động và đề xuất giải pháp nâng cao vai trò tư vấn tâm lý cho sinh viên của giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp.*

*Từ khóa: tư vấn, tham vấn, tâm lý, giảng viên, sinh viên.*

### 1. Đặt vấn đề

Ngày nay do ảnh hưởng mặt trái của nền kinh tế thị trường, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội tác động lên đời sống tâm lý (TL) của một bộ phận sinh viên (SV) đang có nhiều biểu hiện đáng lo ngại. Các em thường gặp những khúc mắc trong học tập, tâm sinh lý, trong mối quan hệ với thầy cô, gia đình, bạn bè; nếu không được điều chỉnh giải tỏa kịp thời thì rất dễ dẫn đến hậu quả đáng tiếc nhẹ thì chán học, bỏ học nặng thì trầm cảm, bạo lực học đường, có khi ảnh hưởng đến tính mạng. Nhận thức được vấn đề trên, để góp phần giải đáp các thắc mắc, tháo gỡ những khó khăn, duy trì định hướng các luồng thông tin giúp người học chủ động, tự tin hòa nhập với cuộc sống mới ở bậc đại học, Trường Đại học Đồng Tháp đã thành lập bộ phận - Văn phòng Thường trực Ban Tư vấn Sinh viên (VPTTBTVSV). Tuy đây là mô hình còn khá mới, song bước đầu đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực, là chỗ dựa tinh thần cho SV. Bên cạnh việc hỗ trợ, tư vấn (TV) về quá trình học tập, rèn luyện cho SV thì đây còn là địa chỉ tư vấn tâm lý (TVTL) cho SV, là cầu nối phản ánh tâm tư của SV đến Lãnh đạo nhà trường và thông tin phản hồi đến SV. Để có cái nhìn khách quan, xác thực hơn về công tác này, nhóm nghiên cứu trình bày một số kết quả khảo sát và đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường công tác TVTL cho SV của giảng viên (GV) tại trường, thể hiện qua ba vấn đề sau đây:

1. Cơ sở lý luận của vấn đề TV và tham vấn tâm lý (THVTL) trong trường đại học.

2. Thực trạng hoạt động TVTL cho SV của GV Trường Đại học Đồng Tháp.

3. Giải pháp nâng cao vai trò của GV TVTL cho SV trong Trường Đại học Đồng Tháp.

### 2. Nội dung

#### 2.1. Cơ sở lý luận của vấn đề TV và THVTL trong trường đại học

##### 2.1.1. Các khái niệm cơ bản

Khái niệm TV và tham vấn (THV) được hiểu khác nhau giữa các nhà chuyên môn.

##### **Khái niệm TV**

Theo Từ điển Hoàng Phê: “TV là góp ý kiến về một vấn đề được hỏi, nhưng không có quyền quyết định”.

Khái niệm chung về TV được hiểu, trong tiến trình TV nhà TV đưa ra những lời giảng giải, những lời khuyên để người được TV (thân chủ - thuật ngữ được nhà Tâm lý học Carl Rogers sử dụng) tự quyết định.

Theo đó, TV là tiến trình tương tác giữa nhà TV và thân chủ, trong đó người TV sử dụng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp của mình giúp thân chủ thấu hiểu hoàn cảnh của mình và tự giải quyết vấn đề của mình. Mục đích của TV: xây dựng và phát triển lòng tin cậy và tôn trọng lẫn nhau giữa nhà TV và thân chủ; thân chủ được cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết để hiểu rõ hơn hoàn cảnh của bản thân; thân chủ nhờ sự giúp đỡ của nhà TV mà lựa chọn được cách giải quyết phù hợp, hiệu quả trong hoàn cảnh cụ thể của bản thân.

##### **Khái niệm THV**

THV theo tiếng Anh là Counselling, THV không phải là một hình thức TV thông thường. THV là nói đến việc trợ giúp về mặt TL chứ không đơn thuần là việc giải đáp thông tin, kiến thức. Theo tài liệu tập huấn về công tác THV cho trẻ em của UNICEF: “THV không giống như một cuộc nói chuyện. THV là một mối quan hệ, một quá trình trong đó nhà THV giúp thân chủ cải thiện cuộc sống của họ bằng cách khai thác, hiểu và nhìn nhận được

<sup>(\*)</sup> Trường Đại học Đồng Tháp.

*nội dung, ý nghĩa, cảm giác và hành vi của họ. Nhà THV không giải quyết vấn đề cho thân chủ” mà giúp đỡ thân chủ cải thiện “trạng thái TL của họ”.*

Mục đích tổng quát của THV là giúp thân chủ tăng cường khả năng tự ứng phó với hoàn cảnh khó khăn không chỉ trong hiện tại mà cả trong tương lai.

### **Khái niệm TVTL**

Năm 1945, Good trong tự điển Giáo dục đã cho rằng “*TVTL là hoạt động giúp đỡ con người có tính cá nhân, những vấn đề riêng TV về học hành và nghề nghiệp*” (Good, 1945, tr. 104). Hiện nay, TVTL được hiểu thống nhất “*là một tiến trình ngắn hạn, liên nhân cách, dựa vào học thuyết, giúp đỡ người khác, mà người đó cơ bản còn ở trạng thái TL lành mạnh để giải quyết những vấn đề liên quan đến sự phát triển nhân cách, định vị, định hướng cuộc sống*” (Gladding, 1996, tr. 8); bao hàm cả hướng nghiệp.

**TVTL học đường** (*School Counseling - TV học đường*) là một tiến trình giúp đỡ học sinh - SV, các vị phụ huynh hoặc thầy cô giáo, tự tìm hiểu mình, biết được những đặc điểm tính cách, những năng lực tiềm ẩn và những hành vi của họ đã ảnh hưởng đến những người khác như thế nào. Đồng thời giúp họ chọn cách giải quyết vấn đề tối ưu trong chiến lược định hướng phát triển của những người này khi có nhu cầu. TV viên trường học được đánh giá chuyên nghiệp hay không qua mối quan hệ TVTL mà nhà TV tạo được với SV, phụ huynh và quý thầy cô trong nhà trường, từ đó góp phần làm tốt hoạt động giáo dục SV và mối quan hệ giữa ba môi trường giáo dục gia đình, học đường và xã hội.

#### **2.1.2. Sự cần thiết TVTL cho SV của GV trong trường đại học**

TV viên trong các chương trình TV học đường trước đây, được gọi là *nhà TV hướng dẫn, TV giáo dục*, nhưng nay thống nhất gọi là *TV viên học đường (School counselor)*. Theo TS. Hồ Văn Liên (2006) Trưởng khoa Tâm lý - Giáo dục Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, nhu cầu tư vấn của học sinh, SV nói riêng đã đặt ra những vấn đề bức thiết. Phần lớn những chuyên ngành ứng dụng TL học vào TVTL của trường đều đề cập đến những mặt khác của xã hội như TL sư phạm, TL xã hội, TL phát triển, TL pháp luật, TL giáo dục, TL lâm sàng... song tư vấn cho học sinh, SV chưa thấy đề cập đến [2, tr. 235].

TV viên học đường là một giáo dục viên quan trọng trong đội ngũ giáo dục viên của nhà trường. Giúp đỡ tất cả SV trong lĩnh vực chăm lo kết quả học tập, hỗ trợ phát triển, cá nhân, xã hội, phát triển nghề nghiệp, đảm bảo người học trò ngày nay sẽ là người lớn trưởng thành hữu ích, biết tự điều chỉnh, làm chủ chính mình trong tương lai. Bất kể là TV viên học đường cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở, phổ thông trung học hay đội ngũ GV làm TVTL trong các trường đại học đều là người giữ nhiệm vụ và có chức năng quan trọng trong bộ phận lãnh đạo giáo dục SV. Họ là người cung ứng những sự trợ giúp, nâng đỡ SV trong hoạt động học tập và rèn luyện nhân cách, phòng ngừa các tệ nạn trong một nhà trường cụ thể.

TV viên học đường là một nhà TV và TVTL, vừa là nhà giáo dục làm việc trong trường học đem đến sự động viên cho tất cả SV trong học tập, học nghề chuyên nghiệp; làm tăng năng lực cá nhân và xã hội, thông qua sự hỗ trợ tinh thần, sự dẫn đạo, thay đổi tình trạng có tính hệ thống và cùng tham gia như là một thành viên của *nhóm làm việc hợp tác với các hoạt động lợi ích khác của nhà trường* trong chương trình phát triển toàn diện trường học.

#### **2.2. Thực trạng hoạt động TVTL cho SV của GV Trường Đại học Đồng Tháp**

Đến nay hoạt động TVTL cho SV của GV nhà trường thực hiện theo Quyết định số 799/QĐ-ĐHĐT ngày 14 tháng 10 năm 2013, nhà trường đã thành lập Ban Tư vấn Sinh viên (BTVSV) và theo Quyết định số 939/QĐ-ĐHĐT ngày 06 tháng 11 năm 2015, ban hành “Quy định tổ chức và quản lý hoạt động TVSV”. Tuy nhiên, cần phải nhìn nhận hoạt động này bên cạnh nhiều kết quả đạt được đã bộc lộ không ít hạn chế cần quan tâm, cụ thể như việc đào tạo bồi dưỡng đội ngũ trực tiếp tham gia hoạt động TVTL chưa đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng.

Để hiểu rõ vấn đề này, nhóm tác giả tiến hành khảo sát 342 SV đang học năm thứ hai là cán bộ lớp, cán bộ Đoàn với nội dung liên quan đến vấn đề SV quan tâm, như: Lĩnh vực SV thường yêu cầu được TV; Khi gặp các vấn đề khó khăn trong sinh hoạt và học tập SV thường liên hệ ai; Về hình thức khi cần TVTL. Từ đó, giúp nhóm tác giả rút ra được hoạt động TVTL của trường đang gặp những thuận lợi và khó khăn gì và đề xuất các giải pháp cụ thể khắc phục tình trạng trên.

### 2.2.1. Về nhu cầu TV

Khi được hỏi “*Nhu cầu TV của bạn trong thời gian qua?*”, SV Trường Đại học Đồng Tháp có sự lựa chọn như sau: mức độ *thường xuyên* có 114 lựa chọn (chiếm 33,33%), *thỉnh thoảng* có 205 SV lựa chọn (chiếm 59,94%) và *không có nhu cầu TV* chỉ có 23 lựa chọn (6,73%). Do đó, việc GV ngoài giờ lên lớp thì cũng cần phải trao đổi, trò chuyện để khi cần thiết có thể hỗ trợ tháo gỡ khó khăn về mặt tâm lý cho SV là điều rất cần thiết.

### 2.2.2. Những vấn đề SV cần TV

Với câu hỏi “*Nếu có nhu cầu TV, bạn thường muốn được TV về các vấn đề gì?*”, kết quả được xếp thứ tự như sau: học tập có 301 SV đồng ý (chiếm 94,36%), vấn đề bạn bè có 44 SV lựa chọn (chiếm 13,79%), tiếp đến là vấn đề sức khỏe có 39 SV chọn (chiếm 12,23%), có 34 SV chọn vấn đề tình yêu (chiếm 10,66%) và gia đình (có 31 SV chọn, chiếm 9,72%); các vấn đề khác là 5 ý kiến (chiếm 1,57%).

### 2.2.3. Về hình thức TV

Với câu hỏi: “*Bạn thường chọn hình thức TV nào?*”, kết quả thu được như sau:

**Bảng 1. Hình thức SV chọn TV**

Lĩnh vực TV Hình thức TV	Học tập		Cuộc sống	
	Số lựa chọn	Tỉ lệ %	Số lựa chọn	Tỉ lệ %
Trực tiếp	267	78,07	57	16,67
Điện thoại	62	18,13	86	25,14
Email	12	3,51	28	8,2
Thư viết	1	0,29	12	3,5
Khác	0	0	159	46,49

Nhìn vào bảng số liệu, chúng tôi thấy có sự khác biệt giữa 2 lĩnh vực TV. Ở lĩnh vực TV các vấn đề học tập, khi gặp vấn đề phát sinh, đa số SV đều đến trao đổi trực tiếp với BTVSV, số ít thì điện thoại hoặc email hoặc gửi thư tay và không có ý kiến khác.

Tuy nhiên, SV thường ngại đến phòng THVTL để “trút nỗi lòng” về các vấn đề được nảy sinh do nhu cầu, tình cảm, tài chính, gia đình trong cuộc sống hàng ngày. Các em có suy nghĩ “đến phòng THVTL là có vấn đề” hoặc sợ bí mật riêng tư bị tiết lộ hoặc quỹ thời gian của SV ở trường đã kín vì lịch học. Mỗi khi gặp sự cố TL mà không biết cách giải quyết, các em thường vào các diễn đàn

trên mạng, chia sẻ với bạn bè thân chứ không thoải với gia đình hoặc thầy cô giáo (159 sự lựa chọn, chiếm 46,49%).

### 2.2.4. Về nhận thức hoạt động TV của SV

Với câu hỏi: “*TV SV là hoạt động của ai?*”, qua khảo sát, chúng tôi hiểu được đa số nhận thức của SV (220 ý kiến) cho rằng trách nhiệm của hoạt động TV là thuộc về mọi thành viên trong trường (có 107 SV đồng ý, chiếm 31,29%) và VPTTBTVSV (chiếm 64,33%), còn lại số ít lựa chọn là thuộc về GV (có 8 sự lựa chọn, chiếm 2,34%) và chuyên gia TVTL (có 7 SV đồng ý, chiếm 2,05%). Điều này cho thấy chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa GV TVTL và các GV làm công tác quản lý SV; cán bộ Đoàn-Hội; cha mẹ SV trong việc phát hiện SV cần được hỗ trợ để chủ động TV, hướng dẫn.

Hiện nay, Phòng THVTL của trường chưa có đội ngũ cộng tác là các TV viên TL được đào tạo bài bản. Phụ trách nhiệm vụ này thường là những GV có kinh nghiệm và đầy nhiệt huyết với hoạt động TV và một số thầy cô hoặc các cộng tác viên SV, cán bộ Đoàn – Hội đảm trách. Do đó, hoạt động TVTL cũng còn thiếu tính chuyên nghiệp, trong nhiều trường hợp các “nhà TV nghiệp dư” gặp lúng túng hoặc khi trò cần chia sẻ, thầy cô lại có tiết dạy.

### 2.2.5. Về đối tượng SV cần gặp khi muốn TVTL

Qua khảo sát, chúng tôi thấy có sự mâu thuẫn giữa nhận thức của SV về hoạt động TV với đối tượng SV cần gặp khi muốn TVTL. Nếu như SV cho rằng hoạt động TV là thuộc về mọi thành viên trong trường và VPTTBTVSV, sau đó là đến GV và chuyên gia TVTL (theo kết quả ở mục 2.2.4) thì ở nội dung này, khi muốn TVTL, SV lại thường tìm đến hai đối tượng là SV (có 143 sự lựa chọn, chiếm 43,07%) và thường trực Ban Tư vấn (101 ý kiến, chiếm 30,42%) để trao đổi các vấn đề đang gặp phải, còn đối tượng là GV (44 SV lựa chọn, chiếm 13,25%) và chuyên gia TV (40 ý kiến, chiếm 12,05%), cuối cùng là các em tìm đến những đối tượng khác như gia đình, hoặc bạn bè thân (có 4 lựa chọn, chiếm 1,2%).

SV khi có nỗi bức xúc rất muốn đến văn phòng TV. Một SV năm III ngành Giáo dục tiểu học, chia sẻ: “Ba mẹ bỏ nhau, em không biết làm sao, học không muốn học, ăn không muốn ăn. Em chạy đến phòng THVTL của nhà trường và được các thầy cô động viên, khuyên bảo”. Sau những buổi nói

chuyện, bạn SV này đã thấy can đảm hơn, yên tâm học tập. Em cho rằng nhiều bạn hư hỏng cũng vì không có nơi tin tưởng để hỏi ý kiến khi gặp chuyện không hay. Nếu các bạn cũng được hỗ trợ kịp thời như em thì sẽ không rơi vào hoàn cảnh như vậy.

### 2.3. Nguyên nhân

*Một là*, do nhu cầu TV của SV là rất lớn. Khi thực hiện các hoạt động ở nhà trường, đa số SV cần hỗ trợ TV học tập. Học theo học chế tín chỉ, SV cần phải có sự chủ động trong việc đăng kí môn học ở từng học kì. Các em cần phải có thông tin về môn học sẽ đăng kí, GV giảng dạy học phần mà các em sẽ lựa chọn, giờ học, địa điểm học. Rồi đến việc tự học, tự nghiên cứu kiến thức ở từng môn học. Tất cả đều phải nhờ vào công tác TV để SV có sự dễ dàng và đạt hiệu quả trong học tập. Tuy nhiên, số lượng SV cần để được TV về các vấn đề khác như bạn bè, gia đình, tình yêu... trong cuộc sống cũng không phải là nhỏ do nó chi phối đến các hoạt động trong đời sống và học tập của các em.

*Hai là*, SV muốn trao đổi trực tiếp với TV viên về lĩnh vực học tập, bởi lẽ TV viên sẽ giúp các em giải quyết vấn đề triệt để hơn. Mỗi khi gặp sự cố TL trong cuộc sống, SV ngại đến gặp TV viên vì suy nghĩ “đến Phòng THVTTL là có vấn đề” hoặc sợ bí mật riêng tư bị tiết lộ hoặc quỹ thời gian của SV ở trường đã kín vì lịch học. Do đó, các em thường vào các diễn đàn trên mạng, chia sẻ với bạn bè thân chứ không thổ lộ với gia đình hoặc thầy cô giáo.

*Ba là*, dù nhiều phụ huynh và SV thừa nhận tính tích cực của vai trò của GV làm công tác TV trong nhà trường, nhưng hiện có ít trường đại học trong cả nước có văn phòng THVTTL như Trường Đại học Đồng Tháp. Lý do các trường chưa mạnh dạn hưởng ứng là sợ những nỗi niềm bức xúc của các em được mọi người biết, ảnh hưởng đến uy tín nhà trường. Một số SV đã thừa nhận rằng chính thái độ thiếu công bằng và áp lực giảng dạy của GV là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng SV bị mất niềm tin vào cuộc sống. Ngoài ra, do chưa có đội ngũ TVTL chuyên nghiệp cũng làm cho nhà trường có tâm lý e ngại.

Nhận thức của SV về hoạt động TV lệch sang VPTTBTVSV do các nguyên nhân sau: dạy và học học phần Nhập môn ngành chưa đồng đều, nhất quán trong các GV phụ trách học phần này; SV

có thói quen lên VPTTBTVSV và việc xin TV dễ dàng hơn.

Từ những nguyên nhân trên chúng tôi xin phép được đề xuất những giải pháp dưới đây để hoạt động TVTL ngày một phát triển

### 2.4. Giải pháp nâng cao vai trò TVTL cho SV của GV trong Trường Đại học Đồng Tháp

#### 2.4.1. Về phía nhà trường và các phòng ban chức năng

*Thứ nhất*, cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng GV TVTL để hoạt động TVTL đảm bảo số lượng và chất lượng trong các năm tới. Trước mắt, khi điều kiện về nhân lực còn hạn chế nên thành lập “Tổ TVTL” gồm một số cán bộ quản lý, GV bộ môn tâm lý giáo dục tâm huyết và giàu kinh nghiệm. Phổ biến rộng rãi về mục đích, nội dung của hoạt động TVTL học đường đến GV, SV, phụ huynh về hoạt động này.

*Thứ hai*, cần xây dựng mạng lưới cộng tác viên là GV, cán bộ các lớp SV để nắm bắt tình hình nhằm chủ động TV hay TV phòng ngừa; không trông chờ SV tự đến nhờ TV. Các thành viên Tổ TVTL chủ động giới thiệu đến SV hoạt động của phòng THVTTL qua trang tin điện tử của trường, trả lời thắc mắc của SV qua thư điện tử tạo cho SV có nhu cầu và kích thích nhu cầu sử dụng TVTL học đường để nâng cao chất lượng cuộc sống, học tập của các em.

*Thứ ba*, tổ chức tổng kết đánh giá hoạt động TVTL một cách thường xuyên để kịp thời định hướng, điều chỉnh hoạt động TVTL phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

*Thứ tư*, tổ chức các diễn đàn trao đổi, gặp gỡ giữa lãnh đạo trường, lãnh đạo các đơn vị với SV nhằm kịp thời nắm bắt và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho SV.

#### 2.4.2. Đối với GV TVTL

*Thứ nhất*, GV TV hay TV viên phải thân thiện, khéo léo gợi mở để SV “trái lòng” và phải giữ bí mật thông tin mà SV tiết lộ. Làm sao để SV tin tưởng và thích đến phòng THVTTL vào giờ ra chơi hay lúc rảnh rỗi để trò chuyện và được thấu hiểu.

*Thứ hai*, thường xuyên trao đổi và xin ý kiến với lãnh đạo nhà trường, các đơn vị có liên quan để kịp thời nắm bắt các luồng thông tin chính thống hoặc để xác nhận lại thông tin. Xây dựng lòng tin

và sự đoàn kết trong đội ngũ cán bộ công chức, viên chức.

*Thứ ba*, thường xuyên tổ chức giao lưu, chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm với các thành viên khác trong Tổ TVTL. Đây là việc làm cần thiết để GV có thể rút ra kinh nghiệm cho bản thân thông qua các chia sẻ thực tế từ đồng nghiệp.

*Thứ tư*, GV TVTL phải thông tin cho SV biết về nhiệm vụ trọng tâm của phòng THVTTL trong nhà trường là: TV, THV theo yêu cầu, hướng dẫn học tập, giúp SV xây dựng kế hoạch cá nhân, bảo vệ, biện hộ và giúp đỡ theo yêu cầu SV.

#### 2.4.3. Đối với SV

*Thứ nhất*, SV cần chủ động đăng ký tham gia các chương trình rèn luyện kỹ năng sống do Đoàn và Hội SV trường tổ chức. Đặc biệt là qua các phong trào tình nguyện như “Mùa Hè xanh”, “Tiếp sức mùa thi”, “Xuân tình nguyện”. Đây là các chương trình giúp SV tự tin hòa nhập với cuộc sống xã hội, trưởng thành trong giao tiếp sẽ rất có ích trong việc hạn chế các phát sinh trong đời sống tâm lý.

*Thứ hai*, SV thực hiện chủ động tìm hiểu và nắm bắt các nguồn thông tin có liên quan đến đời sống và lĩnh vực học tập của mình để tránh bị “nhiều” thông tin ảnh hưởng không tốt đến tinh

thần và thái độ học tập.

*Thứ ba*, thực hiện tốt nội quy, quy chế của nhà trường, xây dựng cho mình thái độ sống tích cực, có lý tưởng và hoài bão trong cuộc sống.

### 3. Kết luận

Nhu cầu TV của SV là rất lớn. Những nội dung mà SV cần TV chủ yếu là vấn đề học tập, tiếp đó là bạn bè, gia đình, tình yêu và các vấn đề khác. Tuy nhiên, khi có nội dung TL bản thân cần được tháo gỡ, SV lại không tìm đến TV viên hoặc GV TVTL vì chưa vượt qua trở ngại của cá nhân. SV thường vào các diễn đàn trên mạng, chia sẻ với bạn bè thân. Do đó, việc xây dựng đội ngũ GV TVTL ở Trường Đại học Đồng Tháp là rất cần thiết.

Qua bài viết này, chúng ta thấy được vai trò quan trọng của hoạt động TVTL đối với việc hỗ trợ nâng cao chất lượng đào tạo. Có thể thấy để SV biết rồi tin tưởng là một quá trình đòi hỏi sự nhiệt tình, tâm huyết, hiểu biết của GV TVTL cùng với những điều kiện nhất định về tinh thần và cơ sở vật chất của nhà trường. Do đó, hoạt động này rất cần được sự quan tâm đúng mức và kịp thời của các cấp quản lý giáo dục, nhằm cung cấp cho SV “liều thuốc tinh thần”, giúp các em vượt qua những khó khăn TL, tự tin tích lũy tri thức và vững bước trên con đường hoạt động nghề nghiệp khi ra trường./.

### Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Đặng Hoàn Minh, Trần Văn Tính, Vũ Phương Liên (2012), *Phương pháp giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh trung học*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

[2]. Nguyễn Thơ Sinh (2006), *Tư vấn tâm lý căn bản*, NXB Lao động, Hà Nội.

[3]. Lê Sơn, Lê Hồng Minh (2014), *Giáo trình Bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn học đường, Phần 1*, 2, Hội Khoa học Tâm lý Giáo dục Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh, Phát hành nội bộ EBM Group.

### **DONG THAP UNIVERSITY LECTURER'S PSYCHOLOGICAL COUNSELING ROLE FOR STUDENTS: REALITIES AND SOLUTION**

#### **Summary**

Practicing the 2015-2016 school-year topic “Innovation teaching methods towards developing learners capacity” for the school’s training quality improvement, we basing on authentic psychological counseling for students, establish theoretical basis, conduct surveys and propose solutions to refine the psychological counseling for student by Dong Thap University lecturers.

Keywords: counseling, psychological, lecturers, students.

Ngày nhận bài: 30/3/2016; Ngày nhận lại: 27/5/2016; Ngày duyệt đăng: 09/6/2016.